

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HS-ST
Ngày: 22-11-2017
Tội “Vi phạm quy định về điều khiển
phương tiện giao thông đường bộ”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Thịnh

2. Ông Võ Văn Sớm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp – Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/TLST-HS ngày 12/10/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXX-HSST ngày 07/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, (Tên khác: Tăng), sinh năm 1989 tại A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Long An; số Chứng minh nhân dân: 30128xxxxx; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Võ Thị B; có vợ Hồ Thị Thu V và 01 người con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2017 đến nay (Có mặt).

- Người bị hại: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1964 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp M, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi của bị cáo:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/6/2017, Nguyễn Văn G có giấy phép lái xe Hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 53X4-5716 lưu thông trên tuyến đường Tỉnh 826B hướng từ ngã ba Kinh về cầu Kinh Nước Mặn. Khi đến đoạn đường thuộc Ấp 2, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, G lấy điện thoại ra nghe, điều khiển xe lần sang trái và không chú ý quan sát nên va chạm với xe mô tô 63B7-034.32 do ông Nguyễn Thanh T điều khiển, chở phía sau hai giỏ trứng gà đang lưu thông theo chiều ngược lại; hậu quả, ông T bị thương ở chân trái và tay trái, bị cáo G bị xây xát nhẹ.

Các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định điểm va chạm của hai xe nằm bên phần đường ưu tiên lưu thông của xe mô tô 63B7-034.32.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 12 ngày 27/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông T do thương tích gây nên là 69%.

Sau khi tai nạn xảy ra, người bị hại yêu cầu bị cáo G bồi thường tổng cộng các khoản là 136.861.316 đồng, bị cáo G đã bồi thường 100.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo G thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Nguyên nhân xảy ra tai nạn do bị cáo vừa chạy xe mô tô vừa nghe điện thoại, không chú ý quan sát nên tay lái bị lảo đảo sang trái vào phần đường dành cho phương tiện ngược chiều. Bị cáo bị truy cứu về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là đúng, không oan sai; Cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo không có ý kiến về Kết luận định giám định pháp y thương tích, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông mà Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo tự nguyện khai báo; không bị ai đe dọa, cưỡng ép.

Lời trình bày của người bị hại ông Nguyễn Thanh T tại phiên tòa: Sau khi mua 02 giỏ trứng gà giá 1.560.000 đồng của anh Võ Vũ P ngụ tại ấp T, xã L, huyện C, ông sử dụng xe mô tô biển số 63B7-034.32 chở 02 giỏ trứng gà lưu thông theo đường 19/5 ra đường Tỉnh 826B để về Gò Công. Khi đến đoạn đường thuộc Ấp 2, xã Phước Đông, huyện Cần Đức, tỉnh Long An thì bị G điều khiển xe theo chiều ngược lại va chạm vào xe của ông. Toàn bộ trứng gà bị dập bể, ông bị dập đứt và phải cắt chân trái đến trên đầu gối. Ngày 16/11/2017, bị cáo G có đến gặp ông xin bồi thường số tiền 100.000.000 đồng do hoàn cảnh gia đình khó khăn cùng điều kiện ông làm đơn bãi nại. Nhưng sau khi suy nghĩ lại, thấy không đáp ứng được quyền lợi nên ngày 17/11/2017, ông đã có Đơn xin rút lại đơn bãi nại cho bị cáo G. Nay ông yêu cầu bị cáo G phải bồi thường cho ông những khoản tiền sau: Chi phí điều trị: 8.051.316 đồng; chi phí ăn uống: 3.750.000 đồng; tiền xe: 1.500.000 đồng; tiền làm chân giả: 71.000.000 đồng; tài sản là 02 giỏ trứng gà bị dập bể: 1.560.000 đồng; chi phí sửa xe: 1.000.000 đồng; tiền thuê người chăm nuôi tại bệnh viện: 5.000.000 đồng; tiền công lao động bị mất của ông trong 05 tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng, thành tiền là 7.500.000 đồng; tiền mua xe dành cho người khuyết tật: 37.000.000 đồng. Tổng cộng: 136.861.316 đồng. Khấu trừ 100.000.000 đồng mà G đã bồi thường, còn lại 36.861.316 đồng yêu cầu bị cáo G bồi thường tiếp. Ông không yêu cầu G bồi thường tổn thất tinh thần, không có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 42/QĐ-KSĐT ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn G đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo vừa điều khiển xe mô tô 53X4-5716, vừa nghe điện thoại di động, lảo đảo sang phần đường dành cho các phương tiện

lưu thông theo chiều ngược lại và không chú ý quan sát, dẫn đến va chạm với xe mô tô 63B7-034.32 do ông T điều khiển làm ông T bị thương tích 69%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe của ông T nên cần phải nghiêm trị. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường phần lớn thiệt hại cho người bị hại. Ngoài ra, bị cáo chấp hành tốt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đang nuôi con nhỏ, vợ của bị cáo đang mang thai, kể từ khi xảy ra tai nạn giao thông cho đến nay không vi phạm pháp luật nên cần xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo vẫn đủ sức răn đe, phòng ngừa chung, giáo dục bị cáo, nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị cáo và người bị hại thỏa thuận để bị cáo bồi thường tiếp cho người bị hại 36.361.316 đồng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Ý kiến của bị cáo về quyết định truy tố của Viện kiểm sát: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, việc bị cáo bị truy tố về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là không oan, không sai; bị cáo thống nhất về tội danh và hình phạt. Đồng ý bồi thường tiếp cho người bị hại 36.361.316 đồng.

Ý kiến của người bị hại ông Nguyễn Thanh T: Thống nhất về phần trách nhiệm dân sự và hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Xét nội dung vụ án:* Bị cáo Nguyễn Văn G có giấy phép lái xe Hạng A1 theo quy định. Khoảng 14 giờ ngày 05/6/2017, bị cáo G vừa điều khiển xe mô tô biển số 53X4-5716 lưu thông trên đường Tỉnh 826B thuộc địa phận Ấp 2, xã Phước Đông, huyện Cần Đức, tỉnh Long An, vừa nghe điện thoại di động, không chú ý quan sát và chú tâm vào điện thoại nên lạng tay lái sang trái, đi vào phần đường dành cho phương

tiện giao thông ngược chiều dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 63B7-034.32 do ông Nguyễn Thanh T điều khiển chở phía sau 02 giỏ trứng gà đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông T bị đập đứt chân trái đến đầu gối, phải cắt cụt 1/3 dưới đùi trái, 02 giỏ trứng gà đập bể hoàn toàn.

[4] Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập hồi 14 giờ 25 phút ngày 05/6/2017, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày xác định điểm va chạm của hai xe nằm bên phần đường ưu tiên lưu thông của xe mô tô 63B7-034.32. Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 12 ngày 27/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận thương tích của ông Nguyễn Thanh T là 69%. Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lập ngày 05/6/2017, các dấu hiệu va chạm của 02 xe mô tô phù hợp với các bản ảnh chụp tại hiện trường, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại. Bị cáo vừa điều khiển xe mô tô vừa nghe điện thoại di động, không chú ý quan sát dẫn đến mất lái đi vào phần đường dành cho phương tiện tham gia giao thông ngược chiều là nguyên nhân chính dẫn đến va chạm, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 17; điểm c khoản 3 Điều 30 của Luật Giao thông đường bộ. Khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ quy định: *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”*; khoản 1 Điều 17 của luật này quy định: *“Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình.”*; điểm c khoản 3 Điều 30 quy định: *“Người điều khiển xe mô tô hai bánh, ...không được thực hiện các hành vi sau đây: c) Sử dụng ô, điện thoại di động, ...”*.

[5] Tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”*. Điểm b tiểu mục 4.1 mục 4 của Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: *“Người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ nếu chỉ căn cứ vào thiệt hại xảy ra, thì gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự:*

b. Gây tổn hại cho sức khỏe của một đến hai người với tỷ lệ thương tật của mỗi người từ 31% trở lên;”.

[6] Điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT- BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 quy định: *“1. Gây thiệt hại cho tính*

mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác hoặc gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 202 đến Điều 205, Điều 208 đến Điều 215, Điều 217, Điều 220; khoản 2 các điều 206, 207, 216, 218, 219, 222, 223 Bộ luật hình sự là một trong các trường hợp sau đây:

b) Gây tổn hại cho sức khỏe của một đến hai người với tỷ lệ thương tật của mỗi người từ 31% trở lên;”.

[7] Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

[8] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường phần lớn thiệt hại vật chất cho người bị hại; đây là 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo tại ngoại đã chấp hành tốt yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng, không có phản ánh vi phạm pháp luật; bị cáo đang nuôi con nhỏ và vợ của bị cáo đang mang thai; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình Sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] *Xét hình phạt:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe của ông T; tình hình tai nạn giao thông tại địa phương đang có xu hướng gia tăng, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật; đồng thời giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, đối chiếu theo quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Xét trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường cho người bị hại các khoản tiền gồm chi phí điều trị, chi phí ăn uống, tiền xe, tiền làm chân giả, tài sản bị hư hỏng, chi phí sửa xe, tiền thuê người nuôi tại bệnh viện, tiền công lao động thu nhập bị mất, tiền mua xe cho người khuyết tật tổng cộng 136.361.316 đồng. Khấu trừ 100.000.000 đồng mà bị cáo đã giao cho người bị hại, còn lại bị cáo bồi thường tiếp 36.361.316 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người bị hại, không trái pháp luật, không trái đạo

đức xã hội nên cần công nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần.

[11] *Về vật chứng, tang vật của vụ án*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức giao trả xe mô tô biển số 63B7-034.32 cho ông Nguyễn Thanh T và giao trả xe mô tô biển số 53X4-5716 cho bà Trần Thị R là phù hợp, nên không xem xét đề cập.

[12] Anh Nguyễn Thanh T chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô là một trong những hành vi bị cấm theo quy định tại khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ, nhưng không phải là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông nên Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T là phù hợp.

[13] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98; các khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “**Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Long An để theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 586, 590 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Văn G và người bị hại ông Nguyễn Thanh T, bị cáo G bồi thường tiếp cho ông T số tiền 36.361.316 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bị cáo G bồi thường tổn thất tinh thần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 98; các khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.818.066 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Văn G, người bị hại ông Nguyễn Thanh T; báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- CA huyện Cần Đước;
- THA huyện Cần Đước;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hữu Nghĩa